BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22 /2011/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2011*

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chí xác định loài ngoại lai xâm hại và ban hành Danh mục loài ngoại lai xâm hại

3073
05 tháng 7 20...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Mục 3, Chương IV, Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu chí xác định loài ngoại lai xâm hại

1. Loài ngoại lai xâm hại đã biết đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Đã thiết lập được quần thể tại Việt Nam, đang lấn chiếm nơi sinh sống hoặc gây hại đối với các loài sinh vật bản địa, có xu hướng hoặc đang gây mất cân bằng sinh thái tại nơi chúng xuất hiện hoặc qua khảo nghiệm bộc lộ khả năng xâm hại;

b) Đã được ghi nhận xâm hại nghiêm trọng ở nhiều nước có điều kiện sinh thái tương đồng với Việt Nam;

c) Được Hội đồng tư vấn khoa học do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập đánh giá và thống nhất xác định là loài ngoại lai xâm hại.

2. Loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Chưa du nhập vào Việt Nam hoặc đã xuất hiện ở Việt Nam song chưa thiết lập được quần thể trong tự nhiên;

b) Đã được ghi nhận xâm hại ở nhiều nước có điều kiện sinh thái tương đồng với Việt Nam;

c) Được Hội đồng tư vấn khoa học do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập đánh giá và thống nhất xác định là loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại.

Điều 2. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục loài ngoại lai xâm hại, bao gồm:

1. Loài ngoại lai xâm hại đã biết;

2. Loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại.

Điều 3. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2011.

2. Hàng năm, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường có trách nhiệm tổ chức, điều tra, xác định, thẩm định loài ngoại lai xâm hại theo tiêu chí quy định tại Điều 1 Thông tư này, trình Bộ trưởng sửa đổi, bổ sung Danh mục loài ngoại lai xâm hại.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Cách Tuyến

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ/thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- HĐND, UBND, Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TNMT; Website của Bộ;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Lưu: VT, TCMT, PC, BTĐDSH (250)

DANH MỤC LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2011/TT-BTNMT ngày 01 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

PHẦN I. LOÀI NGOẠI LAI XÂM HẠI ĐÃ BIẾT

STT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
A. Vi sinh vật		
1	Vi-rút gây bệnh chùn ngọn chuối	*Banana bunchy top virus*
2	Vi khuẩn gây bệnh dịch hạch ở chuột và động vật	*Yersinia pestis*
3	Nấm gây bệnh thối rễ	*Phytophthora cinnamomi*
4	Vi-rút gây bệnh cúm gia cầm	*Avian influenza virus*
B. Động vật không xương sống		
1	Ốc bươu vàng	*Pomacea canaliculata*
2	Ốc bươu vàng miệng tròn	*Pomacea bridgesii*
3	Ốc sên châu Phi	*Achatina fulica*
4	Tôm càng đỏ	*Cherax quadricarinatus*
5	Bọ cánh cứng hại lá dừa	*Brontispa longissima*
6	Sâu róm thông	*Dendrolimus punctatus*
C. Cá		
1	Cá rô phi đen	*Oreochromis mossambicus*
2	Cá tỳ bà lớn (cá dọn bể lớn)	*Pterygoplichthys pardalis*
3	Cá tỳ bà (cá dọn bể)	*Hypostomus punctatus*
4	Cá trê phi	*Clarias gariepinus*
5	Cá ăn muỗi	*Gambusia affinis*
6	Cá vược miệng bé	*Micropterus dolomieu*
7	Cá vược miệng rộng	*Micropterus salmoides*
8	Cá hổ	*Pygocentrus nattereri*
9	Cá rô mo Trung Quốc	*Siniperca chuatsi*
D. Lưỡng cư - Bò sát		
1	Rùa tai đỏ	*Trachemys scripta* subsp. *elegans*
2	Cá sấu Cu-ba	*Crocodylus rhombifer*
E. Chim - Thú		
1	Hải ly Nam Mỹ	*Myocastor coypus*
F. Thực vật		
1	Bèo tây (bèo Lục bình, bèo Nhật Bản)	*Eichhornia crassipes*
2	Cây cứt lợn (cỏ cứt heo)	*Ageratum conyzoides*

3	Cỏ lào	*Chromolaena odorata*
4	Cỏ lào đỏ	*Eupatorium adenophorum*
5	Cúc liên chi	*Parthenum hysterophorus*
6	Cây cúc leo	*Mikania micrantha*
7	Trinh nữ móc	*Mimosa diplotricha*
8	Trinh nữ thân gỗ (mai dương)	*Mimosa pigra*
9	Keo giậu (keo dậu)	*Leucaena leucocephala*
10	Cây ngũ sắc (bông ổi)	*Lantana camara*
11	Cây tràm quinquenervia	*Melaleuca quinquenervia*

PHẦN II. LOÀI NGOẠI LAI CÓ NGUY CƠ XÂM HẠI

Nhóm 1. Loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại đã xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam

TT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
A. Động vật không xương sống		
1	Hầu Thái Bình Dương	*Crassostrea gigas*
2	Tôm hùm nước ngọt	*Procambarus clarkii*
3	Tôm thẻ chân trắng	*Litopenaeus vannamei*
B. Cá		
1	Cá chép nhập nội (các dòng)	*Cyprinus carpio*
2	Cá hoàng đế	*Cichla ocellaris*
3	Cá tiểu bạc	*Neosalanx taihuensis*
4	Cá trôi Nam Mỹ	*Prochilodus lineatus*
5	Cá chim trắng toàn thân	*Piaractus brachypomus*
C. Chim – Thú		
1	Dê hircus (dê)	*Capra hircus*
D. Thực vật		
1	Cây còng	*Samanea saman*
2	Cây keo đen	*Acacia mearnsii*
3	Cây gỗ xê-crô-pia	*Cecropia peltata*
4	Cây nhựa ruồi Bra-xin	*Schinus terebinthifolius*
5	Cỏ nước lợ	*Paspalum vaginatum*
6	Chua me đất hoa vàng (me đất nhỏ)	*Oxalis corniculata*
7	Cà gai	*Argemone mecicana*
8	Hổ vỹ mép lá vàng (đuôi hổ, cây lưỡi mèo)	*Sansevieria trifasciata*
9	Ổi java	*Psidium guajava*
10	Gừng dại (ngải tiên dại)	*Hedychium gardnerianum*
11	Cây Canh-ki-na	*Cinchona pubescens*

Nhóm 2. Loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại chưa xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam

A. Vi sinh vật		
1	Tuyến trùng hại thông	*Bursaphelenchus xylophilus*
B. Động vật không xương sống		
1	Cua xanh (cua ven bờ châu Âu)	*Carcinus maenas*
2	Giáp xác râu ngành pengoi	*Cercopagis pengoi*
3	Sao biển nam Thái Bình Dương	*Asterias amurensis*
4	Sứa lược Leidyi	*Mnemiopsis leidyi*
5	Trai Địa Trung Hải	*Mytilus galloprovincialis*
6	Trai Trung Hoa	*Potamocorbula amurensis*
7	Trai vằn	*Dreissena polymorpha*
8	Bướm trắng Mỹ	*Hyphantria cunea*
9	Kiến Ac-hen-ti-na	*Linepithema humile*
10	Kiến đầu to	*Pheidole megacephala*
11	Kiến lửa đỏ nhập khẩu (kiến lửa đỏ)	*Solenopsis invicta*
12	Mọt cứng đốt	*Trogoderma granarium*
13	Mọt đục hạt lớn	*Prostephanus truncatus*
14	Ruồi đục quả châu Úc	*Bactrocera tryoni*
15	Ruồi đục quả Địa Trung Hải	*Ceratitis capitata*
16	Ruồi đục quả Mê-hi-cô	*Anastrepha ludens*
17	Ruồi đục quả Nam Mỹ	*Anastrepha fraterculus*
18	Ruồi đục quả Natal	*Ceratitis rosa*
19	Sán ốc sên	*Platydemus manokwari*
20	Sên sói tía	*Euglandina rosea*
21	Xén tóc hại gỗ châu Á	*Anoplophora glabripennis*
C. Cá		
1	Cá hồi nâu	*Salmo trutta trutta*
2	Cá vược sông Nile	*Lates niloticus*
D. Lưỡng cư - Bò sát		
1	Ếch Ca-ri-bê	*Eleutherodactylus coqui*
2	Ếch ương beo	*Rana catesbeiana*
3	Cóc mía	*Bufo marinus*
4	Rắn nâu leo cây	*Boiga irregularis*
E. Chim - thú		
1	Chồn ecmin	*Mustela erminea*
2	Nai đỏ (nai sừng tấm, nai Anxet)	*Cervus elaphus*

3	Sóc nâu, sóc xám	*Sciurus carolinensis*
4	Thú opốt	*Trichosurus vulpecula*
F. Thực vật		
1	Cây cúc bò (cúc xuyến chi)	*Wedelia trilobata / Sphagneticola trilobata*
2	Cây chân châu tía	*Lythrum salicaria*
3	Cây đương Prosopis	*Prosopis glandulosa*
4	Cây hoa Tulip châu Phi (cây Uất kim hương châu Phi)	*Spathodea campanulata*
5	Cây kim tước	*Ulex europaeus*
6	Cây Micona	*Miconia calvescens*
7	Cây móng rồng Ha-oai	*Myrica faya*
8	Cây phan thạch lựu	*Psidium cattleianum*
9	Cây thánh liễu	*Tamarix ramosissima*
10	Cây thông biển sao	*Pinus pinaster*
11	Cây xương rồng đất	*Opuntia stricta*
12	Cỏ kê Guinea	*Urochloa maxima*
13	Cỏ kê Para	*Urochloa mutica*
14	Cỏ Saphony	*Clidemia hirta*
15	Thường xuân	*Hedera helix*
16	Cỏ echin	*Cenchrus echinatus*
17	Chút chít nhật	*Fallopia japonica*